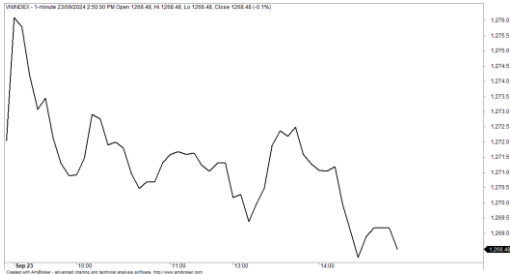


Diễn biến thị trường trong phiên

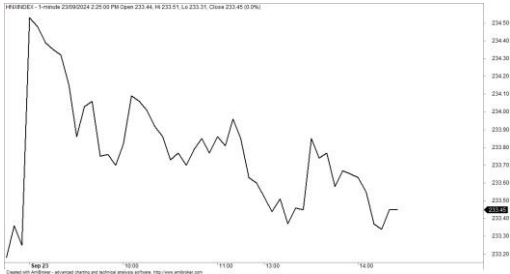
Rating	VNI	HNI	UPCOM
<b>Điểm</b>	1,268.48	233.38	93.65
% ngày	-0.28%	-0.39%	0.02%
% tuần	2.36%	1.10%	1.17%
% tháng	-1.31%	-2.79%	-0.80%
% năm	6.32%	-4.02%	3.18%
<b>GTGD (Tỷ VND)</b>			
Trong ngày	12,885	853	605
TB 1 tuần	16,192	1,092	652
TB 1 tháng	14,845	1,012	568
<b>Khối ngoại (Tỷ VND)</b>			
Mua	1,450.05	41.64	13.23
Bán	1,234.50	11.33	77.01
Giá trị ròng	215.55	30.31	-63.79
<b>Độ rộng TT</b>			
Mã Tăng	122	67	134
Mã Giảm	198	89	191
Không Đổi	95	158	578
<b>Chỉ số chính</b>			
P/E	13.73	16.19	28.00
Vốn hóa TT (ngàn tỷ)	5,205	328	1,458
LS Cổ tức	2.07%	2.95%	4.28%

Nguồn: Bloomberg – YSVN

VNINDEX



HNIINDEX



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

Việc thiếu vắng cổ phiếu dẫn dắt khi các nhóm ngành quan trọng đều quay đầu giảm từ cuối phiên sáng đã khiến các chỉ số quay đầu giảm. Chỉ số VN-Index đóng cửa giảm 0.28% dừng tại 1268.48 điểm trong khi chỉ số HNX-Index giảm 0.39%, chỉ số Upcom-Index ngược chiều tăng 0.02%. Giá trị giao dịch trên cả 3 sàn giảm còn 14,343 tỷ đồng khớp lệnh.

Nhóm Ngân hàng mặc dù tăng trong phiên sáng nhưng áp lực chốt lời đã khiến nhiều mã giảm hoặc thu hẹp đà tăng như MBB (0.2%), VPB (0.26%), TPB (1.11%) trong khi ACB về tham chiếu, TCB, HDB, CTG, BID giảm nhẹ. Ở chiều ngược lại, BVH (1.62%), SSI (1.33%) đi ngược thị trường.

Nhóm vốn hóa vừa và nhỏ ghi nhận lực bán nhẹ hơn nhờ diễn biến tích cực tại NTL (3.33%), LSS (4.1%), NO1 (6.4%) trong khi ITA, SMC giảm sàn sau thông tin tiêu cực.

Khối ngoại mua bán ròng xen kẽ khi quay sang mua ròng 181 tỷ đồng trong đó MWG (69 tỷ), FUEVFNVD (69 tỷ), HCM (67 tỷ) đứng đầu danh sách mua ròng. Ở chiều ngược lại, VRE (48 tỷ), MCH (41 tỷ), VND (30 tỷ) dẫn đầu ở chiều mua ròng.

QUAN ĐIỂM THỊ TRƯỜNG NGẮN HẠN

Chúng tôi cho rằng thị trường có thể sẽ sớm quay trở lại đà tăng với sự dẫn dắt chính từ nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn và chỉ số VN-Index sẽ biến động trong vùng 1,270 – 1,275 điểm. Đồng thời, thị trường chung vẫn đang trong giai đoạn tích lũy ngắn hạn và dòng tiền có thể sẽ phân hóa giữa các nhóm cổ phiếu. Ngoài ra, chỉ báo tâm lý ngắn hạn ít biến động trong phiên 23/09/2024 cho thấy các nhà đầu tư vẫn còn thận trọng với diễn biến thị trường hiện tại.

Xu hướng ngắn hạn của thị trường chung vẫn duy trì ở mức TRUNG TÍNH. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư có thể nắm giữ tỷ trọng cổ phiếu ở mức cân bằng và tận dụng nhịp điều chỉnh để mua mới với tỷ trọng thấp.

Tham khảo tín hiệu mua/bán cổ phiếu tại: <https://ysradar.yuanta.com.vn/>



## BIỂU ĐỒ PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Diễn biến thị trường của chỉ số VN-Index



Diễn biến thị trường của chỉ số HNX-Index

Chỉ số	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Mức kháng cự 1	Mức kháng cự 2	Mức hỗ trợ 1	Mức hỗ trợ 2
Chỉ số VN-Index	TRUNG TÍNH	TĂNG	1300	1330	870	800
Chỉ số HNX-Index	TRUNG TÍNH	TĂNG	260	306	189	160
Chỉ số VN30	TRUNG TÍNH	TĂNG	1336	1350	980	960
Chỉ số VNMidcaps	TRUNG TÍNH	TĂNG	1280	1250	963	900
Chỉ số VNSmallcaps	TRUNG TÍNH	TĂNG	1250	1250	804	750

**Sàn GDCK TPHCM (HSX)**

	Điểm	Chg%
VNI	1268.48	-0.28%
VN30	1321.12	-0.37%
VN Mid	1894.6	-0.30%
VN Small	1412.63	-0.21%

**Sàn GDCK Hà Nội (HSX)**

	Điểm	Chg%
HNI	233.38	-0.39%
HN30	509.76	-0.59%
VNX AllSh	1314.28	-0.34%

**Sàn GDCK UPCoM (UPCoM)**

	Điểm	Chg%
UPCoM	93.65	0.02%

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	1450.05	
Bán	1234.50	
GT ròng	215.55	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	41.64	
Bán	11.33	
GT ròng	30.31	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	13.23	
Bán	77.01	
GT ròng	-63.79	

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
STK	1800	6.92%
NAF	1300	6.77%
NO1	490	6.40%
VPG	700	5.34%
BMP	5300	4.32%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
CMS	1000	10.00%
HMR	1300	9.85%
ITQ	300	9.68%
TXM	400	8.16%
NRC	100	3.70%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
HRT	1514	13.05%
VNA	1203	5.65%
SEA	1492	3.63%
AMS	254	2.59%
QNS	981	2.06%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
SMC	-570	-6.93%
ITA	-190	-6.86%
KOS	-1750	-4.42%
SSB	-600	-3.63%
TMS	-1683	-3.61%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
VTZ	-600	-3.80%
SJE	-700	-2.97%
L14	-700	-2.36%
DTD	-600	-2.35%
NTP	-1100	-1.66%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
VHG	-98	-6.12%
DFF	-99	-4.12%
HNG	-169	-3.67%
HIO	-351	-3.00%
VGX	-386	-2.66%

\*GTVH > 500 tỷ đồng, GTGD >1.5 tỷ đồng

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
VCB	506,371,668	
BID	279,606,381	
FPT	197,598,623	
CTG	193,319,703	
VHM	190,503,578	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
PVS	19,883,398	
IDC	19,304,996	
MBS	15,536,432	
HUT	14,994,201	
THD	13,821,499	

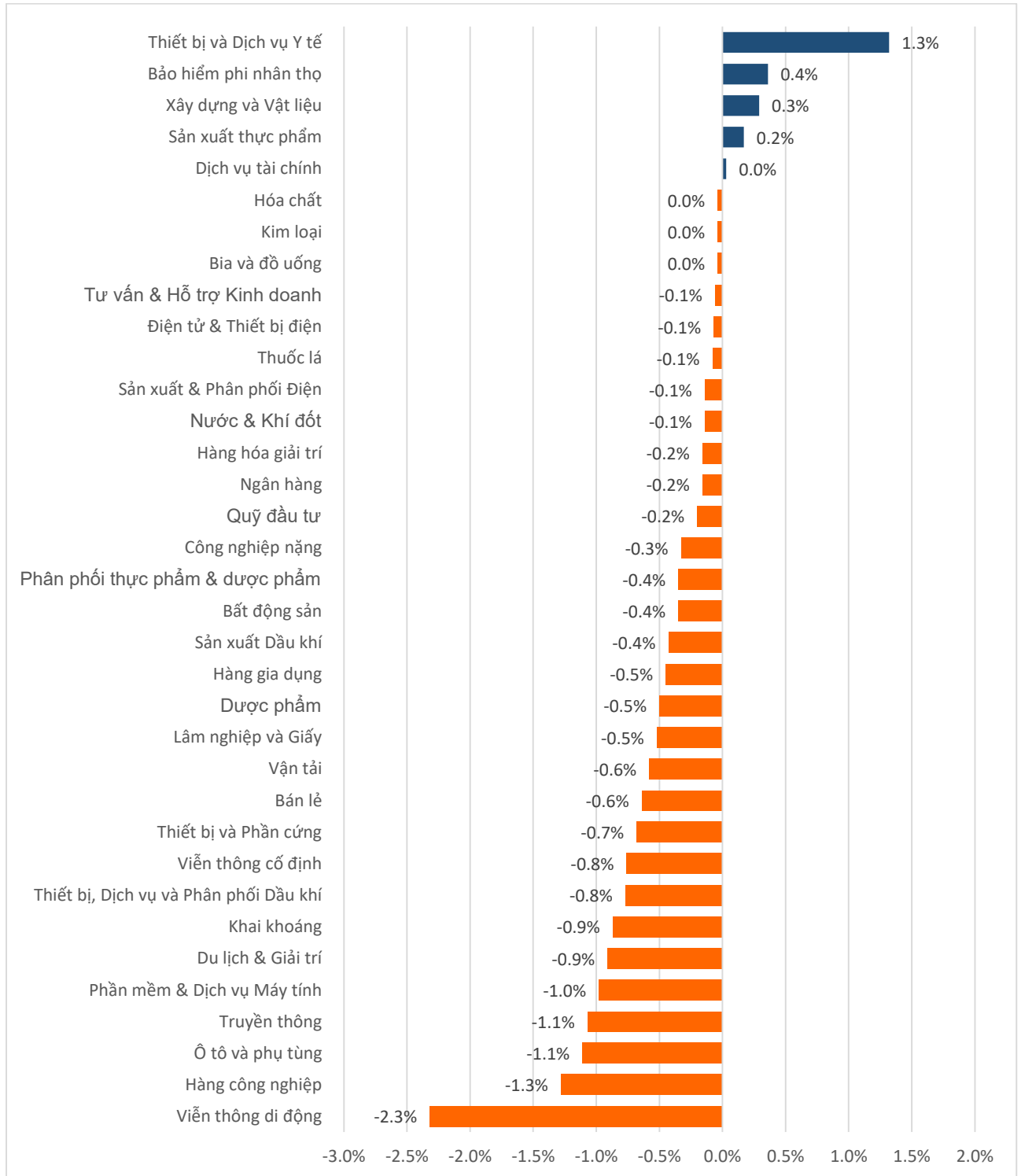
GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
ACV	234,916,898	
VGI	205,286,803	
MCH	151,072,487	
BSR	73,829,097	
VEA	58,821,990	

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
VPB	33,699,100	21,366,002
MSB	31,107,900	9,974,617
MBB	23,428,701	18,875,238
SSI	19,533,700	15,628,916
HPG	18,756,600	20,473,309

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
MBS	181,219,584,200	2,777,938
SHS	85,568,409,900	8,872,235
CEO	44,892,157,900	5,634,886
DL1	16,399,694,200	2,040,205
IDC	27,855,409,700	921,680

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
HNG	10,305,647,000	9,077,525
PXL	393,619,400	55,719
BSR	80,549,784,200	6,236,713
QNS	51,236,665,100	217,957
DFF	2,399,269,800	878,343

**DIỄN BIẾN GIAO DỊCH CÁC NHÓM NGÀNH**

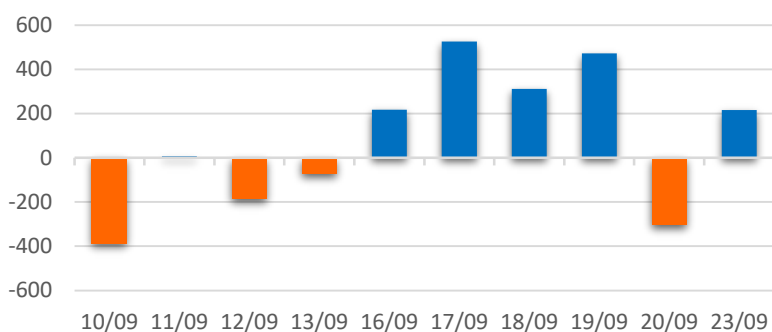


Nguồn: FiinProX – YSVN



## THÔNG KÊ GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

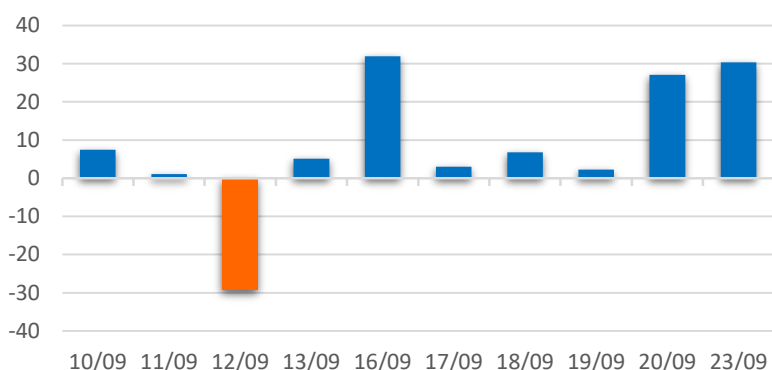
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HSX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
<b>MWG</b>	69,486	<b>VRE</b>	-47,763
<b>FUEVFNVD</b>	68,803	<b>VND</b>	-29,837
<b>HCM</b>	67,006	<b>VNM</b>	-29,820
<b>NAB</b>	48,386	<b>PLX</b>	-13,456
<b>VCB</b>	38,796	<b>NKG</b>	-10,921

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HSX

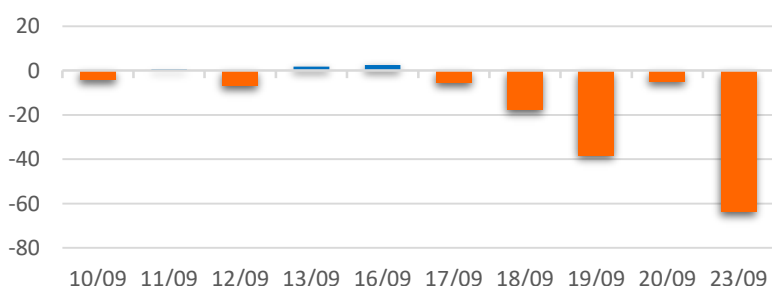
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HNX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
<b>MBS</b>	9,940	<b>VTZ</b>	-1,527
<b>IDC</b>	9,008	<b>TIG</b>	-1,464
<b>SHS</b>	6,303	<b>DTD</b>	-854
<b>TNG</b>	5,266	<b>DL1</b>	-769
<b>BVS</b>	2,907	<b>VFS</b>	-390

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HNX

Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại UPCOM



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
<b>KLB</b>	725	<b>MCH</b>	-40,495
<b>CSI</b>	474	<b>QNS</b>	-12,212
<b>VE9</b>	295	<b>GDA</b>	-3,662
<b>VEA</b>	245	<b>HNG</b>	-3,220
<b>QSP</b>	73	<b>LTG</b>	-3,175

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn UPCoM

Nguồn: FiinProX – YSVN

## THỐNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
<b>E1VFN30</b>	11,613	<b>MBB</b>	155,739
<b>VNM</b>	11,102	<b>FPT</b>	87,088
<b>HHV</b>	9,530	<b>HPG</b>	85,182
<b>FUEMAV30</b>	4,920	<b>DGC</b>	76,277
<b>GAS</b>	4,217	<b>KDH</b>	69,747

Top 5 các mã đạt GDTD lớn nhất trên HSX

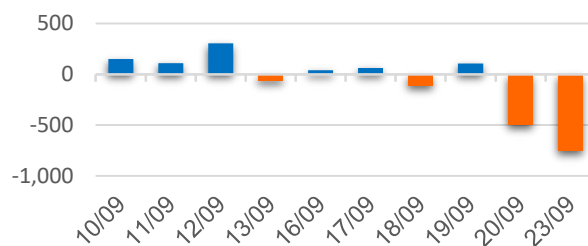
Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
<b>TNG</b>	888	<b>IDC</b>	59,866
<b>NDN</b>	100	<b>PVS</b>	11,560
		<b>MBS</b>	867

Top các mã đạt GDTD lớn nhất trên HNX

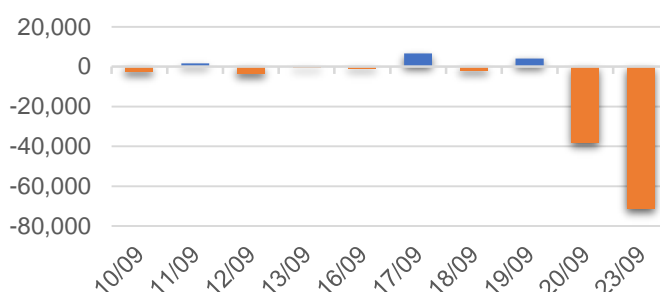
Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
<b>QNS</b>	2,434.00	<b>PXL</b>	60,270
<b>QTP</b>	187.20	<b>AFX</b>	3,036
<b>BSR</b>	119.20	<b>VEA</b>	1,752
		<b>VNP</b>	1,316

Top các mã đạt GDTD lớn nhất trên UPCoM

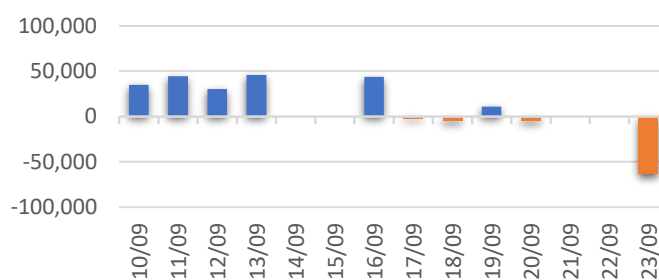
Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng trên HSX (tỷ đồng)



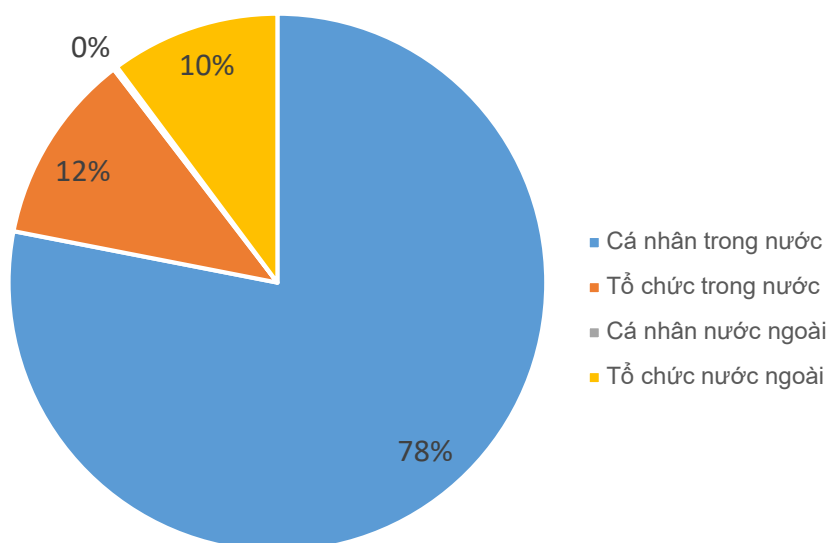
Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng HNX (triệu đồng)



Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng UPCoM (triệu đồng)



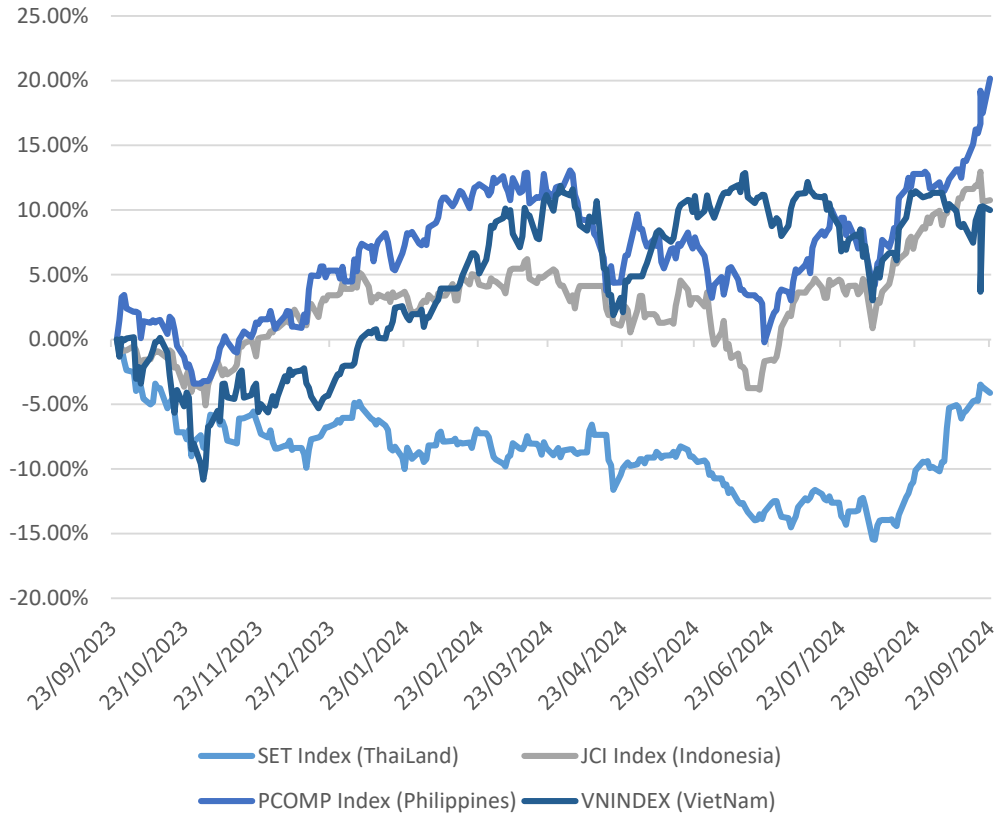
## CƠ CẤU THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM



Nguồn: FinProX – YSVN



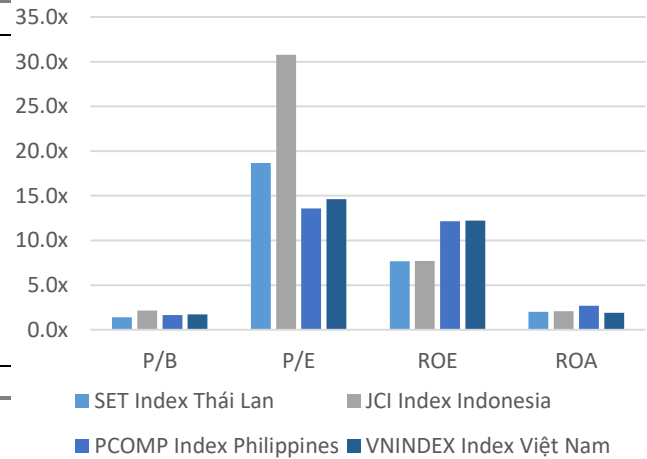
### Diễn biến các thị trường trong khu vực



#### Dữ liệu thị trường các quốc gia trong khu vực

		Thái Lan	Indonesia	Philippines	Việt Nam
P/B		1.4x	2.1x	1.7x	1.7x
P/E		18.7x	30.8x	13.6x	14.6x
ROE	%	7.67	7.69	12.14	12.22
ROA	%	1.99	2.07	2.68	1.89
Vốn hóa	Tỷ USD	544.66	857.60	177.48	212.25
GTGD	Tỷ USD	1.98	1.13	0.20	0.81
LS cổ tức	%	3.29	3.09	2.56	1.79

Nguồn: Bloomberg & YSVN





## THÔNG TIN LIÊN HỆ

### Phòng phân tích khối khách hàng cá nhân

+84 28 3622 6868 ext 3826

research.re@yuanta.com.vn

## Appendix A: Important Disclosures

### Analyst Certification

Each research analyst primarily responsible for the content of this research report, in whole or in part, certifies that with respect to each security or issuer that the analyst covered in this report: (1) all of the views expressed accurately reflect his or her personal views about those securities or issuers; and (2) no part of his or her compensation was, is, or will be, directly or indirectly, related to the specific recommendations or views expressed by that research analyst in the research report.

### Ratings Definitions

**BUY:** We have a positive outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors add to their position.

**HOLD-Outperform:** In our view, the stock's fundamentals are relatively more attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

**HOLD-Underperform:** In our view, the stock's fundamentals are relatively less attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

**SELL:** We have a negative outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors reduce their position.

**Under Review:** We actively follow the company, although our estimates, rating and target price are under review.

**Restricted:** The rating and target price have been suspended temporarily to comply with applicable regulations and/or Yuanta policies.

Note: Yuanta research coverage with a Target Price is based on an investment period of 12 months. Greater China Discovery Series coverage does not have a formal 12 months Target Price and the recommendation is based on an investment period specified by the analyst in the report.

### Global Disclaimer

© 2018 Yuanta. All rights reserved. The information in this report has been compiled from sources we believe to be reliable, but we do not hold ourselves responsible for its completeness or accuracy. It is not an offer to sell or solicitation of an offer to buy any securities. All opinions and estimates included in this report constitute our judgment as of this date and are subject to change without notice.

This report provides general information only. Neither the information nor any opinion expressed herein constitutes an offer or invitation to make an offer to buy or sell securities or other investments. This material is prepared for general circulation to clients and is not intended to provide tailored investment advice and does not take into account the individual financial situation and objectives of any specific person who may receive this report. Investors should seek financial advice regarding the appropriateness of investing in any securities, investments or investment strategies discussed or recommended in this report. The information contained in this report has been compiled from sources believed to be reliable but no representation or warranty, express or implied, is made as to its accuracy, completeness or correctness. This report is not (and should not be construed as) a solicitation to act as securities broker or dealer in any jurisdiction by any person or company that is not legally permitted to carry on such business in that jurisdiction.

Yuanta research is distributed in the United States only to Major U.S. Institutional Investors (as defined in Rule 15a-6 under the Securities Exchange Act of 1934, as amended and SEC staff interpretations thereof). All transactions by a US person in the securities mentioned in this report must be effected through a registered broker-dealer under Section 15 of the Securities Exchange Act of 1934, as amended. Yuanta research is distributed in Taiwan by Yuanta Securities Investment Consulting. Yuanta research is distributed in Hong Kong by Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited, which is licensed in Hong Kong by the Securities and Futures Commission for regulated activities, including Type 4 regulated activity (advising on securities). In Hong Kong, this research report may not be redistributed, retransmitted or disclosed, in whole or in part or any form or manner, without the express written